TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 22-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đỗ Toàn và bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn K, sinh năm 1980, tại Kinh Môn.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã MH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị K; gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ: Đinh Thị L (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 18/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm 10, TĐ, xã MH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 15/01/2021, Bùi Văn K đi bộ từ nhà ở Xóm 7, xã MH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đến khu vực cầu Mo thuộc thôn TĐ, xã MH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy loại Heroine

về sử dụng. Tại đây, K gặp hỏi và mua của một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ được 05 gói ma túy có đặc điểm được đựng trong 05 gói giấy bạc bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 500.000 đồng, K còn được người đàn ông này cho thêm 01 gói ma túy cùng loại. Sau khi mua được ma túy, K cầm ma túy trên tay phải và đi về nhà. Đến 13 giờ cùng ngày, khi K đang đi trên đường liên xã thuộc xóm 10, thôn TĐ, xã MH, thị xã Kinh Môn thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kết hợp với Công an xã MH kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay phải của K 06 gói ma túy có đặc điểm nêu trên, được niêm phong ký hiệu M và gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 95/KLGĐ-PC09 ngày 17/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Bùi Văn K gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,134g (*Không phẩy một trăm ba mươi bốn gam*) là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,064 gam ma túy loại Heroine và 06 mảnh giấy bạc.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 22/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Bùi Văn K từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt: BLTTHS):

+ Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,064 gam ma túy loại Heroine và 06 mảnh giấy bạc hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* HĐXX xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo Bùi Văn K có tội và áp dụng pháp luật:* Tại phiên tòa, Bùi Văn K thừa nhận khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/01/2021 tại đường liên xã thuộc xóm 10, thôn TĐ, xã MH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương có hành vi cất giấu trái phép 0,134 gam ma túy, loại Heroin, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giấu trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để toà án xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 BLHS để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Cần tịch thu, tiêu huỷ 0,064 gam Heroin hoàn lại sau giám định và 06 mảnh giấy bạc (được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 95/KLGD-PC09).

[6] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán chất ma túy cho K quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/01/2021.

3/ Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ 0,064 gam Heroin và 06 mảnh giấy bạc hoàn lại sau giám định (được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 95/KLGD-PC09).

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 24/3/2021)

4/ Về án phí: Bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo Bùi Văn K;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT CA thị xã Kinh Môn (2 bản);
- Trại tạm giam–Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ THAHS;
-CCTHADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc